TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141**/2021/HS-ST
Ngày: 03/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thúy Hà – ông Vương Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021; theo QĐXX số 127/2021/ QĐXXST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Thế H; Sinh ngày 28/12/1984; Tên gọi khác: Phạm Văn V; Nơi cư trú: Tổ dân phố 04, phường T, thành phố T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Phạm Văn Th (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị Q, Sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

+ Bản án số 29/2015/HSST ngày 22/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Phạm Thế Hiện 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 15/01/2017).

+ Bản án số 23/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Phạm Thế Hiện 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 11/3/2019).

+ Bản án số 43/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Phạm Thế Hiện 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Áp dụng tình tiết tăng nặng Tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình

sự. Tài sản trộm cắp tổng trị giá 2.852.500 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2021).

- Tiền sự:

+ Quyết định số 122 ngày 05/9/2019 của UBND phường Nông Tiến về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với Phạm Thế Hiện (chấp hành xong ngày 20/01/2020).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1146 ngày 10/4/2020 của Công an phường Nông Tiến đối với Phạm Thế Hiện về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (chưa chấp hành nộp phạt).

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107 ngày 12/11/1999 của Công an thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) đối với Phạm Thế Hiện về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 50.000 đồng (ngày 17/11/1999 Hiện đã nộp phạt).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 26/11/2001 của UBND xã Nông Tiến, thị xã Tuyên Quang (nay là phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang) đối với Phạm Thế Hiện về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác, hình thức phạt tiền 100.000 đồng.

+ Quyết định số 38 ngày 05/6/2002 của UBND xã Nông Tiến, thị xã Tuyên Quang (nay là phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang) về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Phạm Thế Hiện.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43 ngày 03/9/2002 của Công an phường Minh Xuân, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) đối với Hiện về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 200.000 đồng.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27 ngày 03/4/2003 của UBND xã Nông Tiến, thị xã Tuyên Quang (nay là phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang) đối với Phạm Thế Hiện về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền 150.000 đồng.

+ Bản án số 89/2010/HSST ngày 25/10/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Phạm Thế Hiện 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 31/8/2012).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 ngày 19/02/2017 của Công an phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang đối với Phạm Thế Hiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 750.000 đồng (ngày 18/12/2017 Hiện đã nộp phạt).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33 ngày 15/5/2017 của Công an phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang đối với Phạm Thế Hiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng.

+ Quyết định số 48 ngày 17/5/2017 của UBND phường Nông Tiến về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với đối với Phạm Thế Hiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định số 38 ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Thế Hiện.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị hại*: Trần Thị S, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm 2, xã Đ, thành phố T, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Anh Nguyễn Trung S, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường Th, thành phố T, tỉnh Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1964. Cùng đại chỉ: Tổ dân phố 8, phường Th, thành phố T, tỉnh Q.

Người làm chứng:

Anh Vũ Đức H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm 2, xã Đ, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt

Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Xóm 2, xã Đ, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, Phạm Thế H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 22K8-0670 (xe của bà Phạm Thị Q là mẹ của H) chở Nguyễn Trung S, cư trú tại Tổ dân phố 08, phường Th, thành phố T đi chơi. Khi đi đến khu vực Xóm 02, xã Đ, thành phố Tuyên Quang, Hiện nhìn thấy cửa hàng bán thiết bị điện của bà Trần Thị S, địa chỉ tại xóm 02, xã Đ, thành phố T không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp dây điện của cửa hàng này. Hiện điều khiển xe đi qua cửa hàng khoảng 50m thì dừng lại bảo Sơn vào trộm cắp dây điện của nhà bà S, Sơn đồng ý. Sau đó, H nhặt một khẩu trang y tế rơi ở đường để che biển số xe môtô, điều khiển xe quay lại đến phía trước, cách cửa hàng điện của bà Sắp khoảng 12,6 mét; H dừng xe đứng chờ, Sơn xuống xe đi vào bên trong cửa hàng, bê 07 cuộn dây điện lõi đồng (gồm 04 cuộn dây nhãn hiệu Vạn Xuân dài 100m có kích thước lần lượt là (2x2,5)mm^2, (2x1,5)mm^2, (2x0,75)mm^2, (2x0,3)mm^2; 02 cuộn dây nhãn hiệu August kích thước (2x4)mm^2 dài lần lượt là 35m và 40m, 01 cuộn dây nhãn hiệu August kích thước (2x0,7)mm^2 dài 60m) chạy ra chỗ Hiện, đặt số dây điện trộm cắp lên xe, H điều khiển xe chở S và số dây điện vừa trộm cắp được về nhà của H. Sau đó, Sơn ở nhà chờ, còn H mang số dây điện trộm cắp đi tiêu thụ, khi đến khu vực Rạp

Tháng Tám, thuộc phường X, thành phố T, H gặp và bán số dây điện cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn, không xác định được tên, địa chỉ, được số tiền 1.010.000 đồng, H quay về, Sơn và H chia tiền, H được chia 510.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên H, S chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 08/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận:

- Dây điện lõi đồng, bọc nhựa màu vàng kích thước (2x2,5)mm^2 nhãn hiệu Vạn Xuân có giá là 16.000đ/m x 100m = 1.600.000đ

- Dây điện lõi đồng, bọc nhựa màu vàng kích thước (2x1,5)mm^2 nhãn hiệu Vạn Xuân có giá là 10.300đ/m x 100m = 1.030.000đ

- Dây điện lõi đồng, bọc nhựa màu vàng kích thước (2x0,75)mm^2 nhãn hiệu Vạn Xuân có giá là 5.900đ/m x 100m = 590.000đ

- Dây điện lõi đồng, bọc nhựa màu vàng kích thước (2x0,3)mm^2 nhãn hiệu Vạn Xuân có giá là 3.400đ/m x 100m = 340.000đ

- Dây điện lõi đồng, bọc nhựa màu vàng kích thước (2x4)mm^2 nhãn hiệu August có giá là 25.300đ/m x 75m = 1.897.500đ

- Dây điện lõi đồng kích thước (2x0,7)mm^2 nhãn hiệu August có giá là 5.500đ/m x 60m = 330.000đ.

Tổng trị giá tài sản là 5.787.500 đồng *(năm triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.787.500 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 130/QĐ-KSĐT ngày 22 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Thế Hiện về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế Hiện phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thế Hiện từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị S không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.787.500 đồng, do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Sơn là người cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, căn cứ bệnh án điều trị bệnh tâm thần của Sơn và các tài liệu xác minh khác, Cơ quan điều tra xác định Sơn có dấu hiệu bị bệnh tâm thần. Ngày 30/9/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định yêu cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp

y tâm thần đối với S nhưng chưa có kết quả. Ngày 04/10/2021, Cơ quan điều tra tách vụ án hình sự đối với Sơn để xử lý sau do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với người phụ nữ theo H khai là người đã mua các cuộn dây điện do H trộm cắp được, nhưng không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với Phạm Thị Q là chủ sở hữu xe môtô biển số 22K8-0670 nhưng không biết Hiện dùng xe của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, tại phiên tòa tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản làm việc. Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Bản Kết luận định giá tài sản; đơn trình báo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, tại Xóm 02, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Thế H cư trú tại Tổ dân phố 04, phường T, thành phố T có hành vi trộm cắp 07 cuộn dây điện lõi đồng, có tổng trị giá là 5.787.500 đồng *(năm triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* của bà Trần Thị S cư trú tại Xóm 02, xã Đ, thành phố T.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản.

- Bị cáo có nhiều tiền án: Ngày 22/4/2015 tại Bản án số 29/2015/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Phạm Thế Hiện 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 29/3/2018 tại Bản án số 23/2018/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Phạm Thế Hiện 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 09/6/2020 tại Bản án số 43/2020/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Phạm Thế Hiện 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Áp dụng tình tiết tăng nặng Tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tài sản trộm cắp tổng trị giá 2.852.500 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2021). Như vậy bị cáo, đã bị xét xử áp dụng tình tiết tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo còn có 02 Tiền sự: Quyết định số 122 ngày 05/9/2019 của UBND phường Nông Tiến về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với Phạm Thế Hiện (chấp hành xong ngày 20/01/2020). Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1146 ngày 10/4/2020 của Công an phường Nông Tiến đối với Phạm Thế Hiện về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (chưa chấp hành nộp phạt).

- Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2010 bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị áp dụng biện pháp tư pháp.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại không không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Sơn là người cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, căn cứ bệnh án điều trị bệnh tâm thần của Sơn và các tài liệu xác minh khác, Cơ quan điều tra xác định Sơn có dấu hiệu bị bệnh tâm thần. Ngày 30/9/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định yêu cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Sơn nhưng chưa có kết quả. Ngày 04/10/2021, Cơ quan điều tra tách vụ án hình sự đối với Sơn để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người phụ nữ theo H khai là người đã mua các cuộn dây điện do Hiện trộm cắp được, nhưng không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Phạm Thị Q là chủ sở hữu xe môtô biển số 22K8-0670 nhưng không biết Hiện dùng xe của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[10] Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thế H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thế H 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2021.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thúy Hà **Vương Minh Tân** **Nguyễn Thị Ngọc Lan**

.